

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1082/QĐ-BTNMT ngày 23/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Văn bản số 1927/VPCP-KSTT ngày 25/3/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1979/TTr-STNMT ngày 06/5/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận (đính kèm 02 Phụ lục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT Lê Huyền;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT.CNTTTT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH, PVHCC;
- Lưu: VT. NTL

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Huyền**

**Phụ lục I**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	Khoáng sản	Quyết định số 1082/QĐ-BTNMT ngày 23/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường)
2	Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Khoáng sản	Như trên	Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường)

**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận)*

**1. Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời  
cấm hoạt động khoáng sản**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng hồ sơ khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành có liên quan theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ

- Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt.

**b) Cách thức thực hiện:** Không quy định.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

- Bản thuyết minh gồm các nội dung chính: Căn cứ pháp lý và tài liệu làm cơ sở khoanh định; nguyên tắc, phương pháp khoanh định; kết quả khoanh định theo từng lĩnh vực và tổng hợp danh mục các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Mỗi khu vực phải có bảng tọa độ các điểm khớp góc theo hệ tọa độ VN-2000, trừ khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản vì lý do quốc phòng, an ninh.

Phụ lục chi tiết kèm theo mô tả thông tin của từng khu vực đã khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

- Bản đồ thể hiện các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm trên nền địa hình hệ tọa độ VN-2000, tỷ lệ từ 1/200.000 - 1/100.000, bao gồm cả đới hành lang bảo vệ, an toàn cho khu vực đã khoanh định (nếu có). Đối với các khu vực phức tạp, thể hiện trên các bản vẽ chi tiết tỷ lệ từ 1/25.000 - 1/10.000 hoặc lớn hơn.

**d) Thời gian lấy ý kiến kết quả khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản:** Không quá 30 ngày làm việc.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Thủ tướng Chính phủ.

*g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

*h) Phí, lệ phí (nếu có):* Không quy định.

*i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Không quy định.

*k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Không quy định.

*l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:* (1) Luật Khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

## **2. Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- *Bước 1:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khoáng sản để khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo các tiêu chí quy định tại Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ

- *Bước 2:* Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- *Bước 3:* Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký Quyết định phê duyệt.

*b) Cách thức thực hiện:* Không quy định.

*c) Thành phần hồ sơ:* Không quy định.

*d) Thời gian thực hiện:* Không quy định.

*đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

*e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*h) Phí, lệ phí (nếu có):* Không quy định.

*i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Không quy định.

*k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Không quy định.

*l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:* (1) Luật Khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.